

Ngày 30/06/2025	13,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.2%	-8.0%	0.6%

	Q2/25	
ROE	5.0%	+/- YoY ▲ 0.8%

	Q2/25		
DT thuần	137	QoQ ▲ 65.1 ▲ 90.4%	YoY ▲ 105 ▲ 333%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	209	YoY ▲ 149 ▲ 247%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	6.44	QoQ ▲ 2.68 ▲ 71.3%	YoY ▲ 1.30 ▲ 25.3%
	tỷ VNĐ		

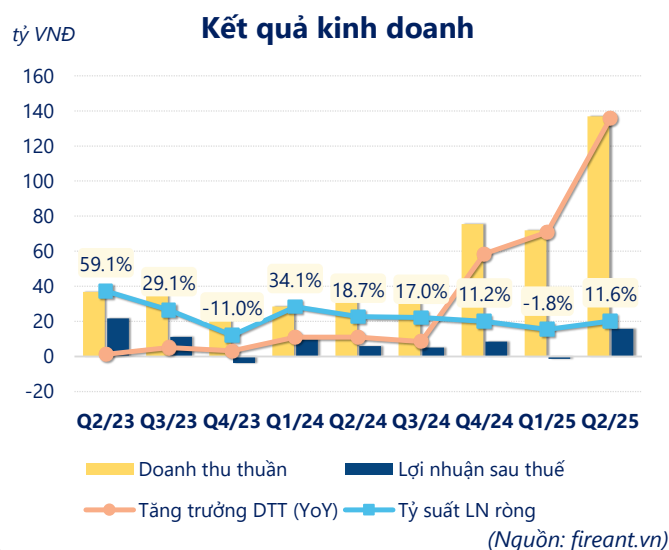
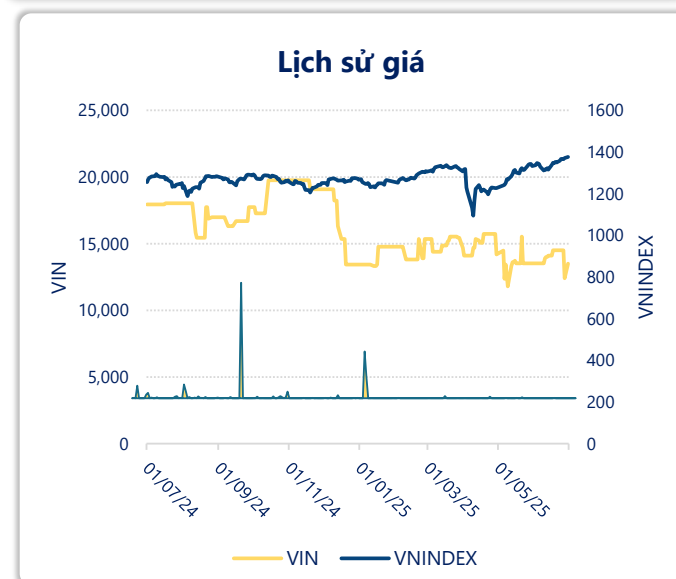
	6T 2025	
LN gộp	10.2	YoY ▼ 0.30 ▼ 2.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	13.8	QoQ ▲ 15.1 ▲ 1149%	YoY ▲ 7.52 ▲ 121%
	tỷ VNĐ		

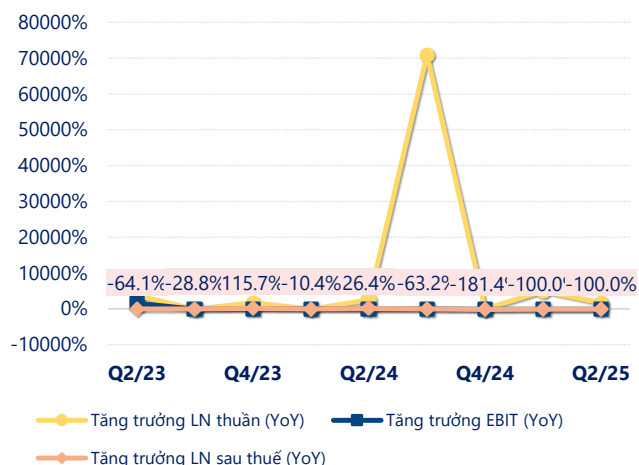
	6T 2025	
LN thuần	12.5	YoY ▼ 3.70 ▼ 22.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	15.8	QoQ ▲ 17.1 ▲ 1298%	YoY ▲ 9.87 ▲ 167%
	tỷ VNĐ		

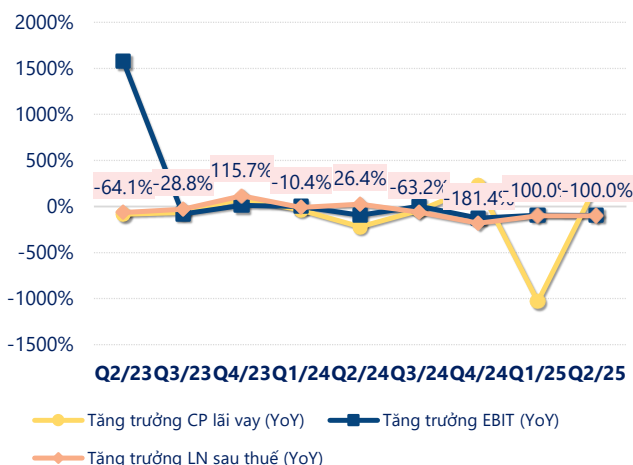
	6T 2025	
LN sau thuế	14.5	YoY ▼ 1.10 ▼ 7.3%
	tỷ VNĐ	



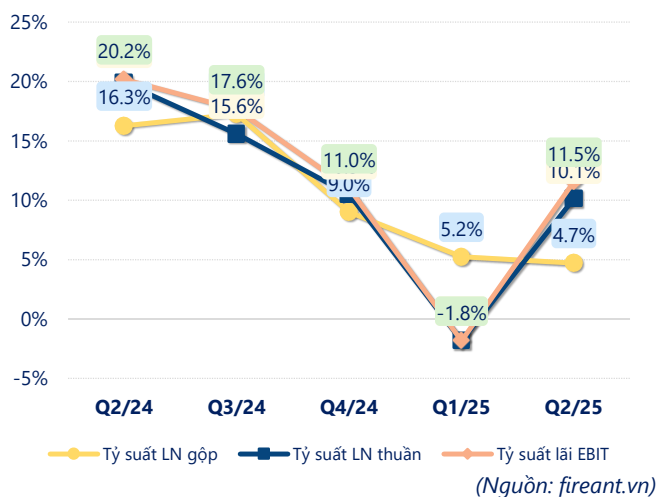
Tăng trưởng lợi nhuận



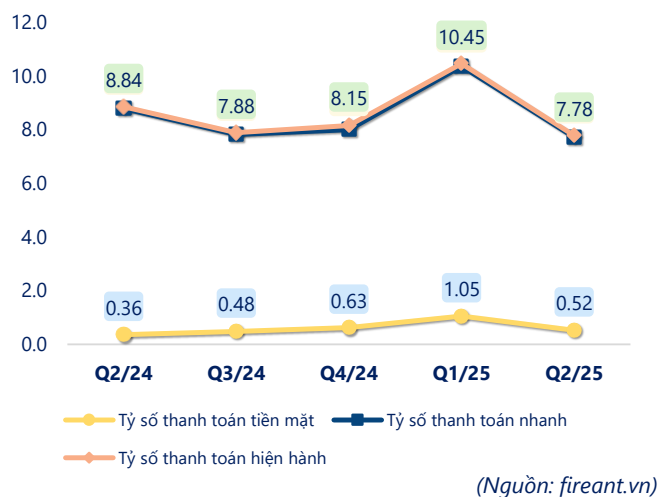
Tăng trưởng chi phí



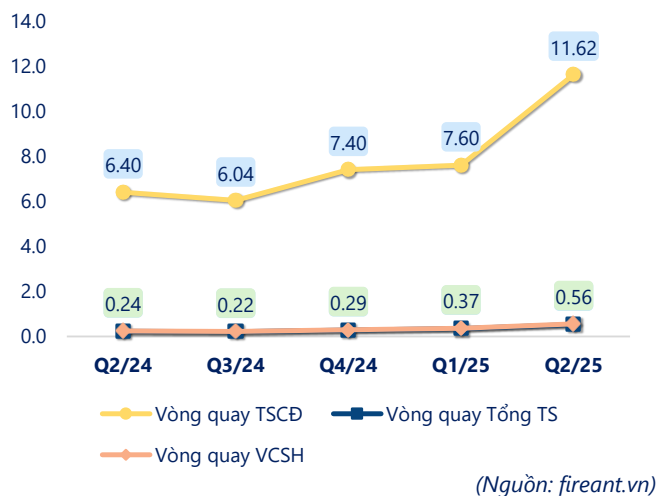
Tỷ suất lợi nhuận



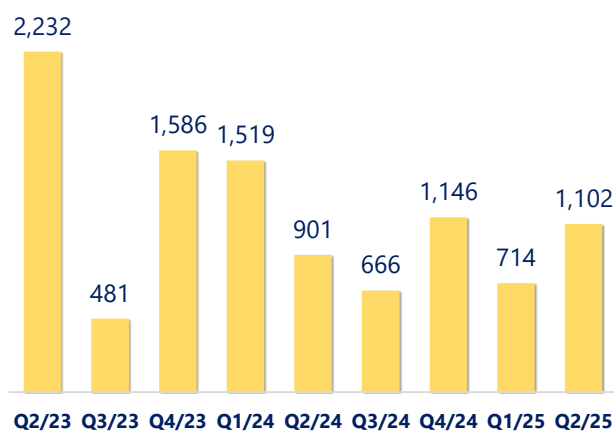
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	137	31.6	333%	209	60.1	247%
Giá vốn hàng bán	130	26.5	392%	199	49.6	301%
Lợi nhuận gộp	6.44	5.14	25.3%	10.2	10.5	-2.9%
Doanh thu HĐTC	10.2	12.7	-19.9%	88.1	16.8	425%
Chi phí TC	0.04	-2.25	102%	0.05	-2.24	102%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	8.43	-5.83	245%	-61.6	1.69	-3752%
Chi phí bán hàng	2.13	1.86	14.4%	4.71	3.38	39.4%
Chi phí QLDN	9.03	6.11	47.8%	19.4	11.6	66.7%
LN thuần từ HĐKD	13.8	6.28	121%	12.5	16.2	-22.7%
Lợi nhuận khác	1.96	0.09	2077%	1.96	0.07	2723%
LN trước thuế	15.8	6.37	148%	14.5	16.3	-11.0%
Lợi nhuận sau thuế	15.8	5.93	167%	14.5	15.6	-7.3%
LNST của CĐ cty mẹ	15.8	5.92	167%	14.5	15.6	-7.2%

(Nguồn: fireant.vn)

